TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2018/HNGĐ–ST Ngày: 18 – 9 – 2018 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thiều Lâm M

Sinh ngày: 02 – 6 – 1987; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

Bị đơn: Chị Hồ Thị H

Sinh ngày: 5 – 3 – 1981; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt (Đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau:

Anh Thiều Lâm M đăng ký kết hôn với chị Hồ Thị H tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28 – 4 – 2008. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống trong gia đình mẹ chồng tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Đến cuối năm 2013 đời sống vợ chồng bắt đầu thiếu hòa hợp, mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân theo anh M là do đời sống kinh tế - xã hội tại xã Kỳ Trung nơi vợ chồng sinh sống khổ cực, chị H không chịu được và có mong muốn chuyển đến nơi ở khác có đời sống kinh tế - xã hội tốt hơn và do vợ, chồng cũng như các bên bố mẹ vợ, chồng bất đồng quan điểm về chăm sóc, nuôi dưỡng các con của vợ chồng anh M – chị H mà không dung hòa được. Đầu năm 2014 chị H bỏ đi khỏi nhà không rõ lý do, chỉ thỉnh thoảng về thăm con rồi lại tiếp tục đi nhưng giấu địa chỉ không cho anh M và người thân, chính quyền biết. Anh M đã tìm kiếm chị H, liên hệ với bố mẹ chị H nhằm níu kéo hôn nhân nhưng chị H trốn tránh, còn bố mẹ chị H thì gây gỗ, ngăn cản anh. Bố mẹ chị H mặc dù có số điện thoại của chị H nhưng cũng không chịu cung cấp cho Tòa án và anh M biết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, các giấy triệu tập tại nơi cư trú cuối cùng của chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn không có mặt để làm việc, kể cả để được hòa giải đoàn tụ mặc dù theo anh M và chính quyền địa phương nơi chị H cư trú cho biết thì chị H vẫn thỉnh thoảng về thăm con, cho con bánh kẹo, đường sữa rồi lại đi tiếp. Nay anh M yêu cầu được ly hôn vì thực tế đời sống vợ chồng không còn tồn tại nữa, chị H thiếu trách nhiệm với gia đình và quyết tâm từ bỏ chồng con, anh không còn có cơ hội nào để níu kéo, cứu vãn quan hệ hôn nhân của mình.

- Về con: Quá trình chung sống vợ chồng có 3 con chung là các cháu:

Thiều Đình T – Sinh ngày 12 tháng 3 năm 2009;

Thiều Đình A – Sinh ngày 9 tháng 5 năm 2010;

Thiều Mai O – Sinh ngày 5 tháng 01 năm 2012.

Từ khi chị H bỏ đi, các cháu sống chung với anh M và bà nội tại nhà bà nội. Anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chu cấp cho các con, còn chị H không chu cấp gì, chỉ thỉnh thoảng về cho con bánh kẹo, đường sữa. Các cháu Thanh, Thắng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bố sau khi bố mẹ ly hôn, còn cháu Thảo chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không hỏi nguyện vọng của cháu. Anh M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con mà không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, anh M không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Thiều Lâm M về việc ly hôn với chị Hồ Thị H.

Giao cả ba con chung cho anh Thiều Lâm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị H được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Không xem xét việc chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, không xem xét việc phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Tòa án tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Chị H cư trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, năm 2014 chị bỏ đi, thỉnh thoảng trở về thăm hỏi, cho con bánh kẹo, đường sữa nhưng che dấu địa chỉ không cho anh M, người thân, chính quyền địa phương và Tòa án biết. Bố mẹ chị H mặc dù biết số điện thoại của chị H nhưng cũng không chịu cung cấp cho anh M và Tòa án. Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là Tòa án nơi cư trú cuối cùng của bị đơn (chị H) nên có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Chị H thỉnh thoảng vẫn trở về địa phương nơi chị cư trú và Tòa án đã niêm yết tại nơi cư trú đó (cũng như tại Tòa án) các thông báo, các giấy triệu tập đối với chị H hợp lệ nhiều lần, nhưng chị không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt để giải quyết vụ án. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về tình cảm: Chị H bỏ đi không còn chung sống với anh M, che dấu địa chỉ mới không cho anh M biết. Mặc dù anh M đã tìm kiếm chị H, liên hệ với bố mẹ chị H nhằm níu kéo hôn nhân nhưng chị H trốn tránh, còn bố mẹ chị H ngăn cản, không chịu cung cấp số điện thoại của chị H cho anh M. Chứng tỏ đời sống chung giữa vợ chồng chị H – anh M đã đến mức trầm trọng, không còn cơ hội để kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ để xử cho anh M ly hôn với chị H theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Hiện nay chị H không có mặt tại nơi cư trú để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, quá trình chị H bỏ đi cũng chỉ thỉnh thoảng về cho con quà bánh, không có chu cấp gì đáng kể. Các cháu T, A có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bố sau khi bố mẹ ly hôn, còn cháu O chưa đủ lớn khôn để biết được nên tiếp tục chung sống với bố hay mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, anh M mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con là chính đáng. Để đảm bảo quyền lợi, đảm bảo việc học hành và sự phát triển ổn định của các cháu, Tòa án chấp nhận nguyện vọng của anh M, giao cả 3 cháu cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Anh M không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Anh M và chị H đều không có yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh M là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

[6].Về quyền kháng cáo: Anh M có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm a Khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Thiều Lâm M về việc ly hôn chị Hồ Thị H.

- Giao các cháu Thiều Đình T – Sinh ngày 12 tháng 3 năm 2009, Thiều Đình A – Sinh ngày 9 tháng 5 năm 2010, Thiều Mai O – Sinh ngày 5 tháng 01 năm 2012 cho anh Thiều Lâm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Toà án. Chị Hồ Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Chị Hồ Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thiều Lâm M.

- Về án phí: Anh Thiều Lâm M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005098 ngày 17 – 03 – 2017. Tiền án phí anh M đã nộp đủ.

Anh Thiều Lâm M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn: Anh M;
- Bị đơn: Chị H;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng